

và Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018. Việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê đã đơn giản, kịp thời, chính xác và hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng thông tin thống kê trong chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Ngành, của các đơn vị nghiệp vụ, và việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia của Ngành BHXH Việt Nam. Ngoài ra Hệ thống Data Warehouse cũng thực hiện tích hợp dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ về các chỉ tiêu báo cáo thống kê về kinh tế xã hội do Ngành BHXH Việt Nam chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp ban hành theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời gian, BHXH xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác thống kê:

- Duy trì và phát huy thành quả của hoạt động thống kê trên mọi lĩnh vực quản lý của Ngành đảm bảo việc thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia và của Ngành được liên tục, thống nhất.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thống kê.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo Ngành BHXH Việt Nam đồng bộ với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

- Phối hợp với Tổng cục Thống kê thực hiện các chương trình điều tra thống kê quốc gia khi có yêu cầu./.

(Nguồn: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam)

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

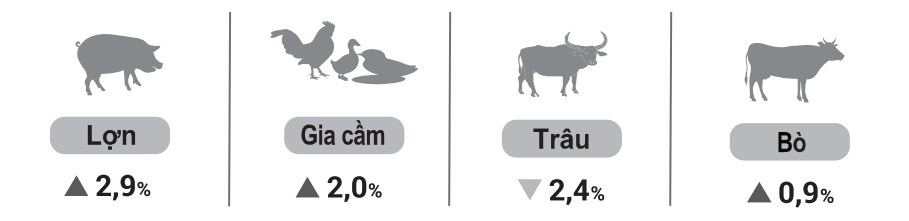
a) Nông nghiệp

Tính đến trung tuần tháng Hai, cả nước gieo cấy được 2.638,7 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 101,2% cùng kỳ năm trước, trong đó: Các địa phương phía Bắc gieo cấy 740,5 nghìn ha, bằng 105,6%; các địa phương phía Nam gieo cấy 1.898,1 nghìn ha, bằng 99,6%; riêng các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long gieo cấy đạt 1.501,8 nghìn ha, bằng 98,8%.

Chăn nuôi trâu, bò trong tháng bị ảnh hưởng do rét đậm, rét hại. Chăn nuôi lợn đang dần ổn định do các doanh nghiệp, trang trại, hộ chăn nuôi chủ động được nguồn giống, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đảm bảo vệ sinh, an toàn sinh học. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi vẫn gặp khó khăn do giá thức ăn ở mức cao, nguy cơ tái phát dịch tả lợn châu Phi lớn, người chăn nuôi lợn cũng như chính quyền các địa phương vẫn phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch cho đàn vật nuôi.

Hình 1. Số lượng gia súc, gia cầm

Cuối tháng 02/2022 so với cùng thời điểm năm trước



b) Lâm nghiệp

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 16,8 nghìn ha, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 13,6 triệu cây, tăng 4,6%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.923,3 nghìn m³, tăng 4,2%; sản lượng củi khai thác đạt 3 triệu ste, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước.

c) Thủy sản

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, sản lượng thủy sản ước đạt 1.168,4 nghìn tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 619,2 nghìn tấn, tăng 3,4%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 549,2 nghìn tấn, tăng 0,3% (sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 521,8 nghìn tấn, tăng 0,3%).

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 02/2022 ước tính giảm 12,4% so với tháng trước do thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần phần lớn tập trung trong tháng Hai. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, sản xuất công nghiệp tháng

02/2022 tiếp tục khởi sắc với mức tăng 8,5%; tính chung 2 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 5,4% so với 2 tháng đầu năm 2021.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, IIP ước tính tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 6,8%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 6,1% (cùng kỳ năm 2021 tăng 9,4%), đóng góp 5,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,5%, đóng góp 0,6 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,5%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 2,8%, làm giảm 0,44 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Chỉ số sản xuất tháng 2 tháng đầu năm 2022 của một số ngành trọng điểm cấp II tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất thiết bị điện tăng 27,9%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đầu tăng 21,2%; sản xuất trang phục tăng 20,1%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 15%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 11%; sản xuất xe có động cơ tăng 10,8%; sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 10,6%; sản xuất phương tiện vận tải khác (mô tô, xe máy) tăng 10,2%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 9,7%. Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành giảm: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 11,8%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị giảm 11,4%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 10,8%; khai thác quặng kim loại giảm 9,6%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 8,6%.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/02/2022 tăng 1,2% so

với cùng thời điểm tháng trước và tăng 1,3% so với cùng thời điểm năm trước. Trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,1% và giảm 3%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,8% và giảm 3,4%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,6% và tăng 3,4%.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 02/2022, hoạt động khởi sự kinh doanh diễn ra khá trầm lắng so với tháng trước do tháng Hai có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, những giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tạo sự yên tâm, tin tưởng cho cộng đồng doanh nghiệp. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, số doanh nghiệp gia nhập và quay trở lại thị trường tăng 46,2% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 33,6%.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, cả nước có gần 20,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 277,6 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký gần 149,7 nghìn lao động, tăng 11,9% về số doanh nghiệp, giảm 17,1% về vốn đăng ký và giảm 13,4% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 2 tháng đầu năm 2022 đạt 13,7 tỷ đồng, giảm 25,9% so với cùng kỳ năm 2021. Nếu tính cả 173,6 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 2.332 doanh nghiệp tăng vốn, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 2 tháng đầu năm 2022 là 451,2 nghìn tỷ đồng, giảm 37,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn 32,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 51,3% so với cùng kỳ năm trước; 8,9 nghìn

doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 6,3%; gần 3,3 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 9,4%, trong đó có 2,8 nghìn doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, giảm 12,8%; 49 doanh nghiệp có quy mô vốn trên 100 tỷ đồng, tăng 32,4%. Bình quân một tháng có 22,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

4. Đầu tư

Tháng 02/2022 có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, đồng thời hoạt động đầu tư trong các tháng đầu năm tập trung chủ yếu vào việc phân khai kế hoạch vốn trong năm. Các công trình mới được bố trí vốn năm 2022 đang trong thời gian chuẩn bị hoàn tất các thủ tục, hồ sơ chuẩn bị đầu tư, do đó khối lượng thực hiện chủ yếu tại các công trình chuyển tiếp. Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm 2022 đạt 8,8% so với kế hoạch năm và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2021. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 2 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 2,68 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 2 tháng đầu năm 2022 có 21 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 51,7 triệu USD, gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước; có 02 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh giảm 7,2 triệu USD.

Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 44,5 triệu USD, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Hoạt động khai khoáng đạt 33,5 triệu USD; bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe động cơ khác đạt 15,1 triệu USD; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm đạt 9,2 triệu USD;

riêng lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo điều chỉnh giảm 16,4 triệu USD.

5. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm 2022 tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn, chi phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

a) Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng Hai có kỳ nghỉ tết Nguyên đán với nhiều hoạt động khai xuân, lễ hội nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 12,6% và doanh thu du lịch lữ hành tăng 39,4%. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Hai năm 2022 ước đạt 421,8 nghìn tỷ đồng, giảm 7,1% so với tháng trước và tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt hơn 876 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 0,3% (cùng kỳ năm 2021 tăng 0,7%).

Doanh thu bán lẻ hàng hóa 2 tháng đầu năm 2022 tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm hàng vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 12,7%; lương thực, thực phẩm tăng 9,0%; phương tiện đi lại tăng 4,3%; may mặc giảm 8,1%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm 9,1%.

b) Xuất nhập khẩu hàng hóa

Tháng 02/2022 có số ngày làm việc ít hơn tháng 01/2022 nên tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2022 giảm 20% so với tháng trước, ước đạt 48,2 tỷ USD. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2022 vẫn tăng 17,6%. Tính chung 2 tháng đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 108,52 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 10,2%; nhập khẩu tăng 15,9%.

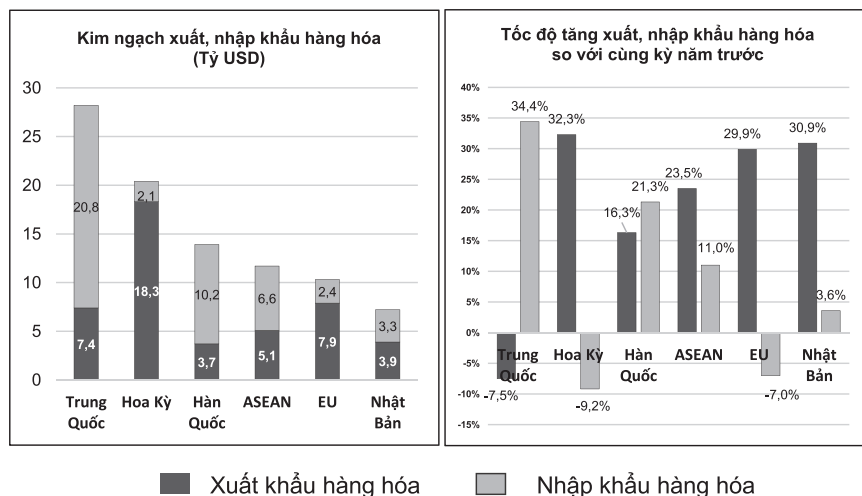
Trong 2 tháng đầu năm 2022 có 9 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 71,6% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 4 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 52%). Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2022, nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản chiếm 1%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 89,4%, giảm 0,8 điểm phần trăm; nhóm hàng thủy sản chiếm 2,7%, tăng 0,7 điểm phần trăm; nhóm hàng nông sản, lâm sản chiếm 6,9%, bằng cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu hàng hóa

Trong 2 tháng đầu năm 2022 có 13 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 71,6% tổng kim ngạch nhập khẩu. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2022, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93,8%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 46,6%, giảm 1,6 điểm phần trăm; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 47,2%, tăng 1,7 điểm phần trăm. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng chiếm 6,2%, giảm 0,1 điểm phần trăm.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 2 tháng đầu năm 2022, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 18,3 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 20,8 tỷ USD. Xuất siêu sang EU ước đạt 5,5 tỷ USD, tăng 56,6% so với cùng kỳ năm trước; xuất siêu sang Nhật Bản 566 triệu USD (cùng kỳ năm 2021, nhập siêu 237 triệu USD); nhập siêu từ Trung Quốc 13,4 tỷ USD, tăng 78,8%; nhập siêu từ Hàn Quốc 6,5 tỷ USD, tăng 24,4%; nhập siêu từ ASEAN 1,5 tỷ USD, giảm 18,1%.

Hình 14. Xuất nhập khẩu hàng hoá 2 tháng đầu năm 2022 phân theo thị trường



c) Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Giá xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới; giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình và giá dịch vụ giao thông công cộng tăng trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2022 tăng 1% so với tháng trước; tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,2% so với tháng 12/2021. Bình quân 2 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 1,68% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 0,67%.

d) Vận tải hành khách và hàng hóa

Vận tải hành khách tháng Hai tăng so với tháng trước khi nhu cầu đi lại của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán nhưng vận tải hàng hóa giảm do vận chuyển hàng hóa phục vụ Tết đã diễn ra trong tháng Một. So với cùng kỳ năm trước, vận tải hành khách giảm 13,1% về vận chuyển, giảm 18,8% về luân chuyển và vận tải hàng hóa tăng 14,3% về vận chuyển, tăng 18,6% về luân chuyển.

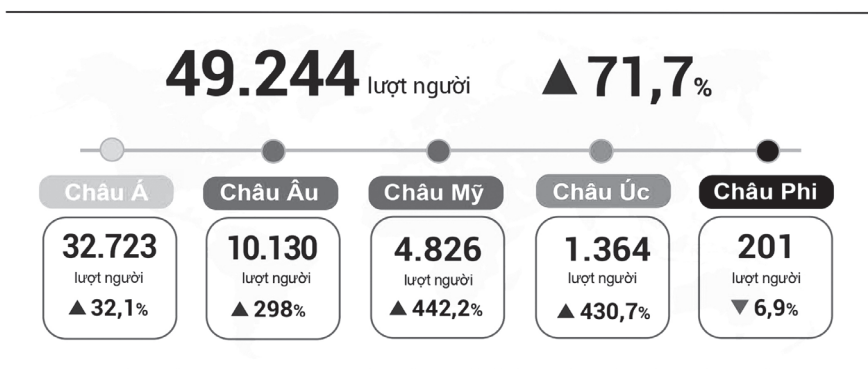
Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, vận chuyển hành khách giảm 21,8% so với cùng kỳ năm trước, luân chuyển hành khách giảm 27,2% và vận chuyển hàng hóa tăng 6,9%, luân chuyển hàng hóa tăng 9,9%.

đ) Khách quốc tế đến Việt Nam

Khách quốc tế đến nước ta tháng Hai tăng 49,6% so với tháng trước và tăng 169,6% so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam đang thực hiện lộ trình thí điểm đón khách du lịch quốc tế và nhiều đường bay quốc tế đã được khôi phục trở lại.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Hai đạt 29,5 nghìn lượt người, tăng 49,6% so với tháng trước và tăng 169,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, khách quốc tế đến nước ta ước đạt 49,2 nghìn lượt người, tăng 71,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến bằng đường hàng không đạt 43,2 nghìn lượt người, chiếm 87,8% lượng khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 135,4%; bằng đường bộ đạt gần 6 nghìn lượt người, chiếm 12,1% và giảm 41,7%; bằng đường biển đạt 28 lượt người, chiếm 0,1% và giảm 53,3%.

Hình 16. Khách quốc tế đến Việt Nam 2 tháng đầu năm 2022 phân theo vùng lãnh thổ



7. Một số tình hình xã hội

a) Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Công tác an sinh xã hội được các cấp từ Trung ương tới địa phương quan tâm, chú trọng trong bối cảnh dịch Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ tới phát triển kinh tế và đời sống xã hội đặc biệt trong dịp đón xuân Nhâm Dần. Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến ngày 05/02/2022,

kinh phí chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người lao động dịp Tết Nguyên đán vừa qua là gần 9,3 nghìn tỷ đồng cho trên 57,81 triệu lượt người. Trong đó, theo nguồn kinh phí, quà tặng của Chủ tịch nước cho người có công và mừng thọ người cao tuổi là 3,6 nghìn tỷ đồng; ngân sách cấp tỉnh là 2,7 nghìn tỷ đồng; ngân sách cấp huyện là 1,2 nghìn tỷ đồng; ngân sách cấp xã là 1,1 nghìn tỷ đồng; kinh phí xã hội hóa là 621 tỷ đồng. Theo đối tượng thụ hưởng, kinh phí tặng quà Tết cho người có công với cách mạng và thân nhân là 3,5 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo là 1,7 nghìn tỷ đồng; các đối tượng bảo trợ xã hội là 1,4 nghìn tỷ đồng; cho người cao tuổi là 623 tỷ đồng; cho trẻ em là 232 tỷ đồng; cho các đối tượng khác là 1,8 nghìn tỷ đồng.

b) Tai nạn giao thông

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn cả nước xảy ra 1.974 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 1.410 vụ tai nạn giao thông tử ít nghiêm trọng trở lên và 564 vụ va chạm giao thông, làm 1.185 người chết, 695 người bị thương và 565 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 2 tháng đầu năm nay giảm 6,1% (số vụ tai nạn giao thông tử ít nghiêm trọng trở lên giảm 1,5%; số vụ va chạm giao thông giảm 4,6%); số người chết giảm 0,7%; số người bị thương giảm 1,4% và số người bị thương nhẹ giảm 6,5%. Bình quân 1 ngày trong 2 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 32 vụ tai nạn giao thông, gồm 23 vụ tai nạn giao thông tử ít nghiêm trọng trở lên và 9 vụ va chạm giao thông, làm 19 người chết, 11 người bị thương và 9 người bị thương nhẹ./.

(Trích báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 2 và hai tháng đầu năm 2022 - TCTK)